
LỖI VIẾT CÂU CHƯA HOÀN CHỈNH CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC LƯƠNG THẾ VINH

Vũ Minh Đức*

*Trường Đại học Lương Thế Vinh, Số 9 Đường Cầu Đông, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam** Tác giả liên hệ: vuminhduc@ltvu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 18/08/2026

Ngày hoàn thiện: 27/08/2026

Ngày chấp nhận: 07/09/2026

Ngày đăng: 15/09/2026

TỪ KHÓA

Câu chưa hoàn chỉnh,

Phrase Fragments,

Dependent Clause

Fragments,

Viết tiếng Anh,

Ngôn ngữ Anh.

TÓM TẮT

Bài báo phân tích cơ chế phát sinh của lỗi câu chưa hoàn chỉnh dạng cụm từ (Phrase Fragments) và mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause Fragments) trong bài viết tiếng Anh. Dựa trên khảo sát thực tế đối với sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Lương Thế Vinh, tác giả đề xuất các giải pháp khắc phục cụ thể cho từng dạng lỗi. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo thiết thực giúp sinh viên nâng cao năng lực tự hiệu đính văn bản.

SENTENCE FRAGMENTS BY ENGLISH MAJORS AT LUONG THE VINH UNIVERSITY

Minh Duc Vu*

*Luong The Vinh University, 9 Cau Dong Street, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province, Viet Nam**Corresponding Author: vuminhduc@ltvu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Aug 18, 2026

Revised: Aug 27, 2026

Accepted: Sep 07, 2026

Published: Sep 15, 2026

KEYWORDS

Sentence fragments,

Phrase Fragments,

Dependent Clause

Fragments,

English writing,

Eng-lish majors.

ABSTRACT

This paper analyzes the mechanisms of Sentence fragments (Phrase and Dependent Clause Fragments) in English writing. Based on an empirical survey of first-year English majors at Luong The Vinh University, this paper proposes specific corrective strategies for each fragment type. The findings serve as a practical reference to help students improve their self-editing capabilities.

1. Đặt vấn đề

Trong kỹ năng viết tiếng Anh (Writing Skills), việc xây dựng các câu văn chuẩn cú pháp và trồn vẹn ngữ nghĩa là nền tảng cốt lõi để cấu thành một đoạn văn hay bài luận mạch lạc. Tuy nhiên, đối với sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất — dù chọn tiếng Anh làm chuyên ngành, nhưng trong giai đoạn đầu vẫn gặp nhiều hạn chế về tư duy văn phạm chuyên sâu — lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh (“Sentence Fragments”) diễn ra vô cùng phổ biến. Hiện tượng bề gãy cấu trúc này biến các cụm từ hoặc mệnh đề phụ thuộc thành các mảnh vỡ thông tin đứng độc lập, gây nhiều cho người đọc và làm giảm tính chính xác của văn bản.

Trên cơ sở khảo sát thực tế bài viết của sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Lương Thế Vinh, bài báo này tập trung nhận diện và phân tích sâu hai loại lỗi cốt lõi: Câu chưa hoàn chỉnh dạng cụm từ (Phrase Fragments) và Câu chưa hoàn chỉnh dạng mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause Fragments). Từ đó, tác giả đề xuất các chiến lược và giải pháp khắc phục cụ thể, giúp người học nâng cao tư duy ngữ pháp và năng lực tự hiệu đính văn bản.

2. Nội dung nghiên cứu và thảo luận

Để hoàn chỉnh về mặt ngữ pháp, một câu phải có chủ ngữ, động từ và thể hiện một ý trọn vẹn. Một câu chưa hoàn chỉnh - câu què, câu cụt, (sentence fragment), là một phần của câu nhưng lại được trình bày như thể nó là một câu hoàn chỉnh. Các câu chưa hoàn chỉnh này bị coi là không thể chấp nhận được về mặt ngữ pháp vì chúng chỉ thể hiện một "mảnh vụn" của một ý, từ đó làm người đọc bối rối và khiến việc giao tiếp không hiệu quả. Có hai loại câu chưa hoàn chỉnh chính: Câu chưa hoàn chỉnh dạng cụm từ (Phrase Fragments) và Câu chưa hoàn chỉnh dạng mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause Fragments).

2.1. Câu chưa hoàn chỉnh dạng cụm từ (Phrase Fragments)

Loại câu chưa hoàn chỉnh này xuất hiện khi cấu trúc câu thiếu chủ ngữ, thiếu động từ chính (vị ngữ), hoặc thiếu cả hai thành phần này. Lỗi này thường xảy ra khi phần chưa hoàn chỉnh đó thực chất là phần mở rộng ý nghĩa của một câu đứng trước hoặc đứng sau nó.

Chiến lược xử lý: Người viết cần xác định thành phần ngữ pháp còn thiếu của cụm từ, đồng thời xem xét mối quan hệ ngữ nghĩa giữa nó với các câu liền kề. Từ đó, có thể lựa chọn nối cụm từ đó vào câu đứng trước/sau, hoặc bổ sung các thành phần chủ-vị còn thiếu để tạo thành một câu độc lập.

Giải pháp 1: Nối phần chưa hoàn chỉnh vào câu liền kề nếu đó là phần mở rộng ý tưởng của câu này.

Lưu ý: Một câu chuẩn cú pháp phải chứa ít nhất một mệnh đề độc lập. Do đó, việc kết hợp cụm từ lạc lõng vào một mệnh đề hoàn chỉnh là giải pháp tối ưu để khắc phục lỗi.

Câu lỗi: Helen skips dinner every day. To lose weight. (*Helen thường nhịn ăn tối mỗi ngày. Để giảm cân.*)

Phân tích: Cụm từ “To lose weight” là một câu chưa hoàn chỉnh vì không cấu thành từ cấu trúc chủ - vị.

Sửa lại: Helen skips dinner every day to lose weight. (*Helen nhịn ăn tối mỗi ngày để giảm cân.*)

Giải pháp 2: Bổ sung chủ ngữ hoặc động từ còn thiếu vào câu.

Ví dụ 1 (Thiếu chủ ngữ):

Câu lỗi: Also needs a specific plan. (*Cũng cần có một kế hoạch cụ thể.*)

Câu hỏi kiểm tra: Ai hoặc cái gì cần một kế hoạch cụ thể? (*Who or What needs a specific plan?*)

Sửa lại: The student also needs a specific plan. (*Sinh viên ấy cũng cần phải có kế hoạch cụ thể.*)

Ví dụ 2 (Thiếu động từ):

Câu lỗi: For example, the cost of renting an apartment. (*Ví dụ, chi phí thuê nhà.*)

Câu hỏi kiểm tra: Chi phí thuê nhà như thế nào? (*What is the cost of renting an apartment like?*)

Sửa lại: For example, the cost of renting an apartment has increased. (*Ví dụ, chi phí thuê nhà đã tăng.*)

Khuyến cáo ngữ pháp: Động từ ở dạng danh động từ (V-ing) và dạng nguyên thể có "to" (To-V) không thể đảm nhiệm vai trò làm động từ vị ngữ chính trong câu nếu đứng độc lập. Chúng cần có trợ động từ đi kèm để hoàn thiện cấu trúc thời/thì, nếu không câu sẽ rơi vào lỗi câu chưa hoàn chỉnh.

Ví dụ 3:

Câu lỗi: The children playing football on the school yard.

Phân tích: Động từ dạng V-ing không thể tự biểu hiện thì của câu, cần bổ sung động từ "to be" làm trợ động từ.

Sửa lại: The children were playing football on the school yard. (*Trẻ em đang chơi bóng đá ở sân trường.*)

Ví dụ 4:

Câu lỗi: The company to expand its business next year.

Sửa lại: The company is going to expand its business next year. / The company will expand its business next year. (*Công ty sẽ mở rộng quy mô kinh doanh vào năm tới.*)

2.2. Câu chưa hoàn chỉnh dạng mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause Fragments)

Một mệnh đề phụ thuộc (mệnh đề phụ) là một cấu trúc có đầy đủ chủ ngữ và động từ nhưng không thể đứng độc lập như một câu hoàn chỉnh về nghĩa, do bắt đầu bằng một liên từ phụ thuộc (a subordinating word). Nếu một mệnh đề phụ thuộc bị tách ra và đặt dấu chấm câu như một câu đơn, nó sẽ rơi vào lỗi câu chưa hoàn chỉnh do không diễn đạt được một ý niệm trọn vẹn.

Câu lỗi: When the ball was run over by the car. (*Khi quả bóng bị chiếc xe cán lên.*)

Phân tích: Mệnh đề này chưa hoàn chỉnh về ngữ nghĩa do liên từ phụ thuộc “When - Khi” làm cho thông tin bị bỏ lửng, khiến người đọc phải đặt câu hỏi về hệ quả tiếp theo: “*Chuyện gì đã xảy ra khi quả bóng bị chiếc xe cán lên?*” (*What happened when the ball was run over by the car?*).

Để khắc phục lỗi câu chưa hoàn chỉnh dạng mệnh đề phụ thuộc, người viết có thể áp dụng hai giải pháp xử lý sau:

Giải pháp 1: Ghép mệnh đề phụ thuộc vào một mệnh đề độc lập (câu hoàn chỉnh) đứng liền kề.

Giải pháp này áp dụng khi mệnh đề phụ thuộc vốn là phần mở rộng ý nghĩa cho hành động phía trước hoặc phía sau nó. Người viết chỉ cần xóa bỏ dấu chấm câu ngăn cách và chuyển chữ cái đầu của liên từ phụ thuộc về dạng viết thường.

Câu lỗi: Anna has very little free time. Because she has a part-time job in addition to full-time classwork.

Phân tích: Mệnh đề bắt đầu bằng “Because” là mệnh đề phụ thuộc, không thể đứng tách rời khỏi mệnh đề chính phía trước.

Sửa lại: Anna has very little free time because she has a part-time job in addition to full-time classwork. (*Anna rất ít khi rảnh rỗi vì cô ấy phải làm thêm bán thời gian bên cạnh việc học cả ngày trên lớp.*)

Giải pháp 2: Lược bỏ liên từ phụ thuộc.

Vì mệnh đề phụ thuộc đã cấu thành sẵn từ một cặp chủ - vị, việc loại bỏ liên từ phụ thuộc sẽ ngay lập tức biến cấu trúc này thành một mệnh đề độc lập hoàn chỉnh.

Câu lỗi: Anna has very little free time. Because she has a part-time job in addition to full-time classwork.

Sửa lại: Anna has very little free time. She has a part-time job in addition to full-time classwork. (Anna rất ít khi rảnh rỗi. Cô ấy có một công việc bán thời gian bên cạnh lịch học toàn thời gian trên lớp).

Lưu ý: Khi lược bỏ liên từ "Because", mệnh đề sau trở thành câu đơn mới. Người viết cần viết hoa chữ cái đầu (She) để đảm bảo quy tắc chính tả và tính liên kết văn bản.

2.3. Các trường hợp ngoại lệ (Exceptions)

Trong ngữ pháp tiếng Anh, các câu mệnh lệnh (Imperative sentences) hoặc câu cầu khiến có cấu trúc bề ngoài trông giống như câu chưa hoàn chỉnh (thiếu chủ ngữ hiển ngôn), nhưng thực tế không bị coi là lỗi. Trong các câu trúc này, chủ ngữ "You" (Bạn/Anh/Chị...) được ngầm định và người đọc tự hiểu theo ngữ cảnh.

Ví dụ: Sit down! = [You] sit down! (Mời ngồi!)

3. Phân kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Tổng kết lại, hiện tượng câu chưa hoàn chỉnh (sentence fragments) thực chất là hệ quả của sự chia cắt sai quy cách các thành phần cú pháp phụ thuộc. Đối với sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất, việc phân tích và làm chủ cấu trúc câu là yêu cầu bắt buộc ngay từ giai đoạn nền tảng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra hai loại lỗi chính bao gồm: lỗi câu chưa hoàn chỉnh dạng cụm từ (Phrase Fragments) do thiếu hụt cấu trúc nòng cốt chủ - vị (S-V) và lỗi câu chưa hoàn chỉnh dạng mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause Fragments) do thiếu hụt sự độc lập về nghĩa bởi sự xuất hiện của liên từ phụ thuộc. Ngoại trừ các trường hợp đặc biệt như câu mệnh lệnh (chủ ngữ được hiểu ngầm), tất cả các dạng thức "mảnh vụn ý nghĩ" khác đều không được chấp nhận trong văn bản quy chuẩn. Bằng cách áp dụng các chiến lược như nối phần thừa vào mệnh đề độc lập lân cận, bổ sung thành phần khuyết thiếu hoặc lược bỏ từ phụ thuộc, sinh viên chuyên ngành hoàn toàn có thể chủ động chuyển hóa các câu lỗi thành phát ngôn hoàn chỉnh, tường minh.

3.2. Kiến nghị

Từ các giải pháp cú pháp đã thiết lập, tác giả đề xuất một số kiến nghị ứng dụng thực tiễn trong công tác đào tạo hệ cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh như sau:

3.2.1. Về phía người học

Sinh viên chuyên ngành cần hình thành tư duy phân tích cú pháp chuyên sâu thông qua thói quen đặt câu hỏi rà soát (ví dụ: "Who or What needs a specific plan?", "What happened...?") đối với từng chuỗi ký tự đứng giữa hai dấu chấm. Hoạt động này giúp người học kịp thời phát hiện và xử lý các dạng Phrase Fragments cũng như Dependent Clause Fragments trong quá trình tự hiệu đính văn bản (self-editing).

3.2.2. Về phía nhà trường và giảng viên:

Cần tích hợp sâu các bài tập thực hành nhận diện và sửa lỗi cú pháp vào cấu trúc môn học Ngữ pháp cơ sở (Fundamental Grammar) và Viết cơ bản (Basic Writing) cho sinh viên năm thứ nhất. Giảng viên nên khuyến khích sinh viên thực hiện hoạt động hiệu đính chéo (peer-review) dựa trên các giải pháp kết hợp mệnh đề và bổ sung trợ động từ.

Phương pháp này không chỉ nâng cao phản xạ ngữ pháp mà còn giúp người học xây dựng tư duy biên tập văn bản chuyên nghiệp ngay từ đầu khóa học.

4. Phụ lục

4.1. Các liên từ phụ thuộc thông dụng (Subordinating words)

Để tiện cho sinh viên tra cứu và nhận diện cấu trúc, các từ phụ thuộc được phân nhóm theo chức năng ngữ nghĩa như sau:

Chỉ thời gian (Time): After (sau khi), before (trước khi), when (khi), while (trong khi), since (từ khi), ever since (kể từ khi đó), until (cho đến khi), whenever (bất cứ khi nào).

Chỉ nguyên nhân / Kết quả (Cause / Effect): Because (bởi vì), since (vì), as (vì), so that (để mà), that (rằng).

Chỉ điều kiện (Condition): If (nếu), unless (trừ khi/nếu không), even if (ngay cả khi), whether (liệu rằng).

Chỉ sự nhượng bộ / Đối lập (Concession / Contrast): Although / Even though / Though (mặc dù), whereas (trong khi đó/ngược lại).

Chỉ cách thức / So sánh (Manner / Comparison): As if (như thể là), how (như thế nào), than (hơn).

Đại từ quan hệ tạo mệnh đề phụ (Relative pronouns): Who (người mà), whom (người mà - tân ngữ), whose (của người mà), which (cái mà), that (mà), where (nơi mà), wherever (bất cứ nơi nào), why (lý do mà), what (cái gì), whatever (bất cứ cái gì), whichever (bất cứ cái nào).

4.2. Thuật ngữ cốt lõi (Key Terms)

4.2.1. Mệnh đề phụ thuộc (Dependent Clause / Subordinate Clause):

Khái niệm tiếng Anh: A word group that contains a subject, a verb, and begins with a subordinating word. It does not present a complete thought. Instead, it depends on being joined with an independent clause to be complete.

Định nghĩa tiếng Việt: Là một nhóm từ chứa cấu trúc chủ - vị và bắt đầu bằng một từ phụ thuộc. Cấu trúc này không thể hiện một ý niệm trọn vẹn, do đó bắt buộc phải kết hợp với một mệnh đề độc lập để tạo thành câu hoàn chỉnh về mặt ngữ pháp.

4.2.2. Mệnh đề độc lập (Independent clause):

Khái niệm tiếng Anh: A word group that contains a subject, a verb, and presents a complete thought.

Định nghĩa tiếng Việt: Là một nhóm từ có đầy đủ thành phần chủ ngữ, động từ và tự thân diễn đạt được một ý nghĩ trọn vẹn, có thể đứng biệt lập như một câu đơn.

5. Tài liệu tham khảo

- [1] Azar, B. S., & Hagen, S. A. (2016). *Understanding and using English grammar*. Pearson Education.
- [2] Collins Publishers. (1992). *English usage*. Harper Collins Publishers.
- [3] Diệp Quang Ban. (2009). *Ngữ pháp tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4] Michael Swan. (1995). *Practical English usage*. Oxford University Press
- [5] Murphy, R. (1994). *English grammar in use*. Cambridge University Press.
- [6] Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). (2004). *Thành phần câu tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia.
- [7] Oshima, A., & Hogue, A. (1997). *Introduction to academic writing*. Longman.
- [8] Oshima, A., & Hogue, A. (1999). *Writing academic english* (3rd ed.). Longman.